

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 5 năm 2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Hưng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hường, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thùy L, sinh năm 2000, (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nh, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Đặng Quang C, sinh năm 1993, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2019, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thùy L trình bày: Chị kết hôn với anh Đặng Quang C ngày 28/9/2018 đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh C được khoảng 10 ngày thì vợ chồng ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống không được hòa thuận hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh C thường xuyên chơi bời không chịu lao động nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến đầu tháng 3/2019 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình không giàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ và vợ chồng không có

biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Quang C vắng mặt tại phiên tòa quá trình giải quyết anh đề nghị xét xử vắng mặt anh, anh trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời điểm sống ly thân như chị L trình bày là đúng. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thùy L. Xử chị Đỗ Thùy L được ly hôn với anh Đặng Quang C.

2. Về con chung, tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh C vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Cảnh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thùy L và anh Đặng Quang C là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Sông Lô. Theo anh chị quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến đầu tháng 3/2019 vợ chồng sống ly thân. Nay chị L xin ly hôn anh Cảnh đồng ý là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh C đều xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị L, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thùy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thùy L được ly hôn anh Đặng Quang C.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thùy L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0001497 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng